



## NỘI DUNG CHÍNH

### + CÁC QUY ĐỊNH MỚI NHẤT

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép nhập khẩu phim không nhằm mục đích kinh doanh.
2. Quy định mới về kinh doanh và sử dụng dịch vụ bưu chính.
3. Một số giải pháp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

### + BÀI VIẾT

Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) – “Đĩ bất biến, ứng vạn biến”.

### + ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Đề xuất bổ sung quy định cấp số đo cho condotel, officetel.
2. Bộ Xây dựng đề xuất sửa luật căn hộ chung cư sở hữu 50 năm.

### + GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Chính sách thuế thu nhập cá nhân của đại lý bảo hiểm.
2. Chi phí được công ty thứ ba trả hộ và bù trừ công nợ.
3. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán.
4. Hướng dẫn lập hóa đơn cho thời gian khách hàng hủy hợp đồng

### + DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## 1. Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép nhập khẩu phim không nhằm mục đích kinh doanh

Ngày 25/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 22/2022/NĐ-CP (“**Nghị định 22/2022**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2012/NĐ-CP về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Nghị định 22/2022 có hiệu lực từ ngày 10/5/2022 với những nội dung đáng chú ý sau đây về cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm là phim không nhằm mục đích kinh doanh:

### 1.1 Thẩm quyền cấp giấy phép

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép nhập khẩu phim để phát hành, phổ biến theo quy định trong toàn quốc (*Quy định hiện nay là cấp phép đối với phim điện ảnh, phim truyền hình để phổ biến, phát hành theo quy định trong toàn quốc hoặc trên địa bàn hai địa phương trở lên*).

Bổ sung thẩm quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép nhập khẩu phim để phát hành, phổ biến theo quy định do Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu.

Đồng thời, bổ sung quy định cơ quan cấp phép nhập khẩu phim sẽ thu hồi Giấy phép khi phát hiện nội dung phim vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh.

### 1.2 Về thủ tục cấp giấy phép

Nghị định 22/2022 bổ sung quy định về thủ tục cấp giấy phép đối với văn hóa phẩm nhập khẩu là phim như sau:

- Tổ chức có trách nhiệm cung cấp bản phim đã nhập khẩu và tờ khai hải

quan (nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nộp bản sao có chứng thực trong trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) trong vòng 30 ngày kể từ khi có giấy phép nhập khẩu để giám định. Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu có biên bản giám định và bàn giao phim căn cứ trên hồ sơ và tóm tắt nội dung phim.

- Đồng thời, cá nhân nhập khẩu phim chỉ để sử dụng cho mục đích cá nhân cam kết không vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh và sử dụng phim đúng với quy định của pháp luật.

### 1.3 Thời hạn cấp giấy phép, giám định văn hóa phẩm là phim

- Thời hạn cấp giấy phép là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.
- Thời gian giám định phim là không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cung cấp bản phim.

## 2. Quy định mới về kinh doanh và sử dụng dịch vụ bưu chính

Ngày 12/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 25/2022/NĐ-CP (“**Nghị định 25/2022**”) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP quy định

chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. Trong đó, đáng chú ý là quy định mới liên quan đến kinh doanh và sử dụng dịch vụ bưu chính như sau:

### 2.1 Doanh nghiệp nộp hồ sơ cấp giấy phép bưu chính qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

Nghị định 25/2022 quy định doanh nghiệp, tổ chức đề nghị cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ. (Hiện nay là nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính).

### 2.2 Rút ngắn thời hạn cấp giấy phép dịch vụ bưu chính

Hiện nay, theo quy định tại Điều 8 của Nghị định 47/2011/NĐ-CP, kể từ ngày nhận được hồ sơ, việc thẩm tra và cấp giấy phép bưu chính sẽ được thực hiện trong 30 ngày.

Tuy nhiên, theo quy định mới của Nghị định 25/2022 thì thời hạn thẩm tra và cấp giấy phép bưu chính sẽ giảm xuống còn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

### 2.3 Giá cước dịch vụ bưu chính phải bằng đồng Việt Nam

Theo khoản 16 Điều 1 của Nghị định 25/2022, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, đại lý cung ứng dịch vụ bưu chính có quyền quyết định, điều chỉnh giá cước dịch vụ bưu chính phải công khai giá cước dịch vụ bưu chính bằng đồng Việt Nam (đã gồm các loại thuế, phụ phí của dịch vụ) và thông tin liên quan khác (nếu có) dưới một hoặc một số hình thức như niêm yết tại điểm

phục vụ, thông báo bằng văn bản, đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc các hình thức khác để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của mọi tổ chức, cá nhân.

Giá cước dịch vụ bưu chính được công khai kể từ thời điểm doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ và phải thống nhất với giá cước mà doanh nghiệp, tổ chức đã thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính.

### 2.4 Khuyến mại trong cung ứng dịch vụ bưu chính không được quá 50% giá cước

Theo Nghị định 25/2022, việc khuyến mại trong cung ứng dịch vụ bưu chính sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại. Trong đó, mức giảm giá cước tối đa đối với dịch vụ bưu chính được khuyến mại bằng hình thức giảm giá không được vượt quá 50% giá cước gần nhất đã công khai, thông báo theo quy định.

### 2.5 Trách nhiệm lưu trữ tài liệu, thông tin

Nghị định 25/2022 quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính trong việc lưu trữ tài liệu, thông tin như sau:

- Đối với tài liệu là hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính, chứng từ xác nhận việc chấp nhận bưu gửi giữa doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính và người gửi (bằng văn bản giấy hoặc điện tử) thì thời gian lưu trữ tối thiểu là 05 năm.

- Đối với thông tin về người gửi, người nhận và thông tin liên quan đến bưu gửi thì thời gian lưu trữ tối thiểu là 01 năm kể từ ngày được cung cấp.

Nghị định 25/2022 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/6/2022 và thay thế Thông tư 02/2012/TT-BTTTT.

### 3. Một số giải pháp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng lập quy hoạch thời kỳ 2021-2031

Ngày 06/05/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết 64/NQ-CP về việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030; về việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình một số dự án luật.

Theo đó, một số giải pháp tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng lập quy hoạch được Chính phủ kiến nghị như sau:

- Cho phép các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch có thể lập đồng thời để bảo đảm tính đồng bộ; quy hoạch nào được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước.

Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có nội dung chưa phù hợp thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn, bảo đảm thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

- Cho phép điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt trong năm 2022 đối với các quy hoạch cấp quốc gia mang tính cấp thiết, tạo thuận lợi cho việc điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Cho phép các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch

tỉnh (*trừ các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành*) đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01/01/2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch; xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

- Cho phép Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu để lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà chưa lựa chọn được nhà thầu.

Tuy nhiên, việc chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, nhà thầu được lựa chọn

theo hình thức chỉ định thầu phải đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc áp dụng mà không lựa chọn được nhà thầu thì người có thẩm quyền quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu khác để lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Cho phép sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành mà chưa được bố trí vốn và các quy hoạch cấp quốc

gia mang tính cấp thiết. Được phép huy động và sử dụng các nguồn vốn xã hội hóa, bảo đảm tuân thủ quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch của Luật Quy hoạch.

- Việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 trong trường hợp quy hoạch thấp hơn được phê duyệt trước nhưng nội dung chưa phù hợp với quy hoạch cao hơn được thực hiện theo hướng không phải lập nhiệm vụ quy hoạch và giảm bớt một số thủ tục về điều chỉnh quy hoạch.
- Ngoài ra, nghiên cứu khôi phục lại các quy hoạch sản phẩm cần thiết, mang tính chiến lược, đảm bảo không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Ông Lê Quang Vy, Luật sư Thành viên của GV Lawyers có tiêu đề **“Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) – “Đĩ bất biến, ứng vạn biến”**” được đăng trên Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam ngày 30/10/2021.

*(LSVN) - Những ngày qua tại nghị trường Quốc hội, các đại biểu tranh luận khá sôi nổi về dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi). Câu chuyện kiểm duyệt, thẩm định khi cấp phép phổ biến tác phẩm điện ảnh vẫn luôn là đề tài được đặc biệt quan tâm.*



*Ảnh minh họa.*

Thật vậy, các quyền con người, quyền tự do sáng tạo nghệ thuật về phương diện pháp lý đó là các quyền nhân thân

được hiến định, do đó bất luận lý do gì các đạo luật bên dưới không được triệt tiêu các quyền này của công dân. Các quyền này chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013). Riêng đối với nguyên tắc hiến định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đã được Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành (Luật SHTT) cụ thể hóa, theo đó, tác phẩm nghệ thuật được bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả (khoản 4 Điều 19 Luật SHTT).

Ngoài ra, một nguyên tắc được hầu hết các quốc gia công nhận trong quá trình lập pháp đó là hiệu lực bất hồi tố của luật pháp. Nghĩa là luật chỉ có hiệu lực về tương lai mà không có hiệu

Nhiều ý kiến cho rằng, cơ chế kiểm duyệt hiện nay đã và đang “gây khó dễ” cho các nhà làm phim, việc kiểm duyệt thiên về cảm tính hơn lý tính, vô hình trung làm mất đi động lực sáng tạo của người nghệ sĩ. Quốc hội phải tìm ra điểm cân bằng hợp lý giữa: (i) một bên là quyền tự do sáng tạo của người nghệ sĩ mà đằng sau đó là động lực phát triển và khả năng cạnh tranh của nền điện ảnh nước nhà và (ii) giới hạn của đạo đức xã hội và trật tự công cộng. Đây là nhiệm vụ quan trọng và vô cùng khó khăn bởi lẽ công việc lập pháp (làm luật) không chỉ là một khoa học mà còn là một nghệ thuật. Nói rõ hơn, về phương diện khoa học, làm luật phải chính xác, còn về góc độ nghệ thuật, làm luật là một sự sáng tạo. Nhà làm luật quan sát hiện tượng rồi sáng tạo ra luật pháp để áp dụng trong thực tiễn xã hội. Vậy đâu là điểm “bất biến” để các nhà lập pháp “ứng vạn biến” trong quá trình lập pháp?

### **Bất biến**

Chúng ta biết rằng Hiến pháp là đạo luật cao nhất của một quốc gia. Xét về nội dung Hiến pháp là những quy tắc pháp lý có tính cách hiến định quan trọng nhất mà bất kỳ bộ luật hay đạo luật nào khi ban hành đều phải tuân theo. Không quy định pháp luật nào được trái với các nguyên tắc hiến định. Các nguyên tắc hiến định là kim chỉ nam cho mọi hoạt động lập pháp, không đạo luật nào được đứng trên hiến pháp.

Trở lại dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi), cái bất biến ở đây chính là các nguyên tắc hiến định trong Hiến pháp 2013 về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Chương II), Quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó (Điều 40); Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa (Điều 41) và Quyền được bảo hộ sở hữu trí tuệ (Điều 62).

lực về quá khứ. Nguyên tắc bất hồi tố bao hàm hai ý niệm: các quyền thủ đắc và các kỳ vọng. Theo đó, luật pháp không thể xâm phạm vào quyền thủ đắc của bất kỳ cá nhân hay pháp nhân nào, còn nếu chỉ mới là một kỳ vọng thì đạo luật mới ban hành được áp dụng ngay, vì sự áp dụng luật mới trong trường hợp này không làm hại đến quyền lợi của ai cả.

Việc một vị Đại biểu Quốc hội đưa ra ý kiến đề nghị “Rút giấy phép phim nếu nghệ sĩ vi phạm đạo đức, luật pháp” xem ra không ổn, bởi khi tham gia đóng phim người nghệ sĩ ấy là người không vi phạm luật pháp và rút giấy phép phim nếu nghệ sĩ vi phạm luật pháp là tước đi quyền thủ đắc (quyền đã được cấp phép, quyền đã được phổ biến hợp pháp của bộ phim) và xâm phạm đến lợi ích của chủ sở hữu phim. Điều này có nghĩa là trước khi luật mới được ban hành, giữa người nghệ sĩ và nhà sản xuất phim đã hợp tác sản xuất hoàn tất bộ phim một cách hợp pháp theo luật cũ, đây là một quyền thủ đắc. Còn sau ngày ban hành luật, giữa người nghệ sĩ và nhà sản xuất phim mới có ý định hợp tác sản xuất, đây chỉ là một kỳ vọng và như thế khi hợp tác hai bên phải tuân thủ những quy định của luật mới ban hành. Do đó sẽ phù hợp hơn, nếu vị đại biểu quốc hội đề nghị sửa đổi

luật theo hướng các nhà sản xuất phim không được mời nghệ sĩ tham gia đóng phim nếu nghệ sĩ ấy đang trong thời hạn bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chế tài bởi các hành vi vi phạm luật pháp hay đạo đức nghề nghiệp.

### Ứng vận biến

Theo Luật Điện ảnh hiện hành, việc cấp phép phổ biến phim, quyết định phát sóng phim trên truyền hình được thực hiện dựa trên ý kiến của Hội đồng thẩm định phim. Cụ thể, Hội đồng thẩm định sẽ đánh giá phim trên tiêu chuẩn không vi phạm các điều cấm tại Điều 11. Nếu nội dung phim có vi phạm thì phải lược cắt một hoặc nhiều cảnh, phải sửa chữa lời thoại; nếu không sửa được thì không cho phép phát sóng.

Ở góc độ quản lý nhà nước, những quy định về thẩm định phim trước khi cấp phép phổ biến là nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng, thuần phong mỹ tục và an ninh quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế, hành lang pháp lý của công tác thẩm định phim chưa được rõ ràng, luật hiện hành không cụ thể, không chi tiết về tiêu chuẩn thẩm định. Do đó việc xác định vi phạm, cách thức cắt xén, chỉnh sửa đều do Hội đồng thẩm định quyết định mà một khi không có tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể thì khuynh hướng

cảm tính vẫn luôn lấn át lý tính. Thực tế, nội dung góp ý dự thảo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) có ghi nhận phản ánh của nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực điện ảnh về việc có nhiều yêu cầu chỉnh sửa phim của hội đồng thẩm định phim bị cho là thái quá, can thiệp sâu vào nội dung của bộ phim trên phương diện nghệ thuật và thương mại việc này vô hình trung vi phạm vào quyền được bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm theo Luật SHTT.

So sánh dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) và Luật Điện ảnh hiện hành, cho thấy dự thảo đã có nhiều quy định rõ ràng hơn, tiến bộ hơn như luật sửa đổi sắp tới sẽ cụ thể hóa nội dung các điều cấm trong hoạt động điện ảnh và các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh. Điểm mới và khá quan trọng là dự thảo sửa đổi đã bổ sung điều khoản về phân loại phim. Theo đó sẽ có 6 cấp độ: (a) Loại P: Phim được phép phổ biến đến mọi độ tuổi người xem; (b) Loại T18: Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 18 tuổi trở lên; (c) Loại T16: Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 16 tuổi trở lên; (d) Loại T13: Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 13 tuổi trở lên; (đ) Loại K: Phim được phổ biến đến người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ; (e) Loại

C: Phim không được phép phổ biến. Hội đồng thẩm định phim theo luật sửa đổi sẽ được gọi là Hội đồng thẩm định và phân loại phim.

Tuy nhiên, điều mà các nhà sản xuất phim quan tâm đó là các quy chuẩn để thẩm định và phân loại thì dự thảo luật sửa đổi vẫn bỏ ngỏ. Và cũng như luật hiện hành, dự thảo sửa đổi vẫn giao trách nhiệm cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng. Và liệu rằng quy chế này sẽ đưa ra bộ tiêu chuẩn như thế nào để thẩm định và phân loại? Vì vậy với “cái bất biến” hiến định cũng như với những nguyên tắc lập pháp theo chuẩn mực quốc tế. Vấn đề “ứng vạn biến” như thế nào để cân bằng được mục đích quản lý nhà nước, quyền tự do sáng tạo và quyền được bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm là điều các nhà lập pháp, lập quy cần phải hướng đến để tránh được sự tùy tiện, cảm tính làm ảnh hưởng đến sức sáng tạo cũng như cản trở sự phát triển nền điện ảnh nước nhà.

### **Kinh nghiệm một số nước và giải pháp cho Việt Nam**

Hàn Quốc, hiện nay được xem là một quốc gia châu Á có nền điện ảnh phát triển. Trước đây, luật pháp Hàn Quốc cho phép kiểm duyệt phim để bảo vệ giá trị đạo

đức xã hội. Điều này đã khiến ngành công nghiệp điện ảnh Hàn Quốc khi đó bị kiểm soát chặt chẽ và mang tính trói buộc. Tuy nhiên kể từ khi Luật Xúc tiến quảng bá phim (Film Promotion Law) được sửa đổi vào năm 1999, nền điện ảnh Hàn Quốc bước vào giai đoạn rộng mở. Việc kiểm duyệt được bãi bỏ khi Hội đồng phim Hàn Quốc (Korean Film Council) được thành lập với mục đích tôn trọng sự tự do trong nền công nghiệp điện ảnh và góp phần thúc đẩy sự hiệu quả của các chính sách điện ảnh.

Tại Hoa Kỳ, vào thời kỳ đầu của ngành điện ảnh, Tòa án Tối cao cho rằng trình chiếu các sản phẩm điện ảnh là hoạt động thương mại thuần túy, vì lợi nhuận như các ngành khác. Vì vậy, sản phẩm điện ảnh không được xem là sự thể hiện quan điểm của một bộ phận công chúng, không được hưởng quyền tự do ngôn luận. Tuy nhiên, vào năm 1952, cùng với sự phát triển của ngành điện ảnh, Tòa án Tối cao đã thay đổi quan điểm khi cho rằng phim điện ảnh được sử dụng để phản ánh và gây ảnh hưởng lên quan điểm công chúng, để truyền tải ý tưởng – một hành vi được bảo vệ theo Tu chính án thứ nhất về quyền tự do ngôn luận. Như vậy, cả nền điện ảnh Hàn Quốc và Hoa Kỳ đều trải qua giai đoạn kiểm duyệt phim một cách tiêu cực mà đến nay đã cởi mở

hơn theo hướng đề cao sự tự do sáng tạo và tự do ngôn luận.

Quay lại bối cảnh pháp luật Việt Nam, sự tự do sáng tạo trong nghệ thuật cần được tôn trọng, nhưng chúng ta không thể học tập Hàn Quốc hay Hoa Kỳ một cách rập khuôn, loại bỏ việc thẩm định phim trước khi cấp phép. Bởi vì một nghệ sĩ cũng là một công dân, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ đều được chi phối bởi các luật do Quốc hội ban hành và các chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Để dung hòa khía cạnh quản lý nhà nước và khía cạnh quyền con người, quyền nhân thân của tác giả, quyền lợi của các nhà sản xuất phim, Luật Điện ảnh cần phải quy định rõ ràng, các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá cụ thể để Hội đồng thẩm định phim có căn cứ pháp lý kiểm duyệt, phân loại phim. Các tiêu chuẩn, tiêu chí này phải đảm bảo không vi phạm quyền sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của cá nhân, không xâm phạm quyền bảo vệ sự vẹn toàn của tác giả. Tiếp đến, cần có một cơ chế để nhà sản xuất, tác giả của phim điện ảnh có thể chất vấn, khiếu nại những đánh giá, quyết định của Hội đồng thẩm định phim khi cho rằng việc thực thi quyền lực nhà nước đang xâm phạm đến quyền của họ mà luật pháp bảo hộ.



## 1. Đề xuất bổ sung quy định cấp sổ đỏ cho condotel, officitel

Tại buổi góp ý dự thảo nghị định sửa đổi các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai ngày

20/4/2022, quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu (sổ đỏ) cho các công trình bất động sản nghỉ dưỡng đã được bổ sung.

Theo đó, Điều 32a quy định, các chủ sở hữu khách sạn, condotel, officitel, công trình khác phục vụ mục đích lưu trú, du lịch... được cấp sổ đỏ phải đáp ứng đủ điều kiện của Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản.

Các địa phương sẽ thẩm định tính pháp lý của dự án trước khi cấp sổ đỏ. Khi có sổ đỏ, chủ sở hữu có quyền giao dịch, sang tên bình thường như các loại hình bất động sản nhà ở khác.

Theo Bộ Tài nguyên & Môi trường, việc bổ sung Điều 32a nhằm giải quyết các bất

cập cho địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Thực tế, có địa phương chưa thực hiện được việc cấp sổ đỏ này, có nơi đã làm nhưng không phù hợp với quy định của pháp luật như xác định loại đất là đất ở hoặc đất không hình thành đơn vị ở với thời hạn lâu dài. Điều này dẫn đến quyền, lợi ích của nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng quyền sở hữu bị ảnh hưởng.

Bên cạnh đó, việc cấp sổ đỏ cho condotel, officitel... sẽ định vị lại thị trường bất động sản ven biển. Sổ đỏ condotel sẽ trao thêm cơ hội cho các chủ đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng quy mô vừa và nhỏ; Condotel sẽ được định giá tốt hơn. Ngoài ra, sổ đỏ condotel sẽ tạo lực đỡ tâm lý cho thị trường đầu tư này sau loạt biến cố như dịch nCoV hay cú sốc phá vỡ cam kết lợi nhuận đây tiêu cực của Cocobay...

*Theo vnexpress.net*



Thị trường căn hộ condotel dọc tuyến đường Trần Phú, Nha Trang. Ảnh: Vương Mạnh Cường

## 1. Bộ Xây dựng đề xuất sửa luật căn hộ chung cư sở hữu 50 năm

*Trong đề cương Luật Nhà ở (sửa đổi) Bộ Xây dựng đưa ra phương án chung cư sở hữu có thời hạn theo thời hạn sử dụng của công trình. Theo hướng này, giấy chứng nhận cấp cho căn hộ chung cư sẽ có thời hạn 50 năm, 70 năm thay vì lâu dài như hiện nay.*

Theo Dự thảo này, Bộ Xây dựng đã đề xuất hai phương án. Phương án một, thời hạn sở hữu chung cư theo quy định của pháp luật đất đai.

Phương án hai, thời hạn sở hữu căn hộ chung cư được xác định cùng thời hạn sử dụng của công trình theo pháp luật về xây dựng (niên hạn công trình). Theo đó, chung cư sẽ được sở hữu có thời hạn như tùy theo thiết kế công trình hoặc theo thực tế sử dụng, theo dự án của từng loại nhà chung cư mà quy định có thời hạn sở hữu như 50 năm, 70 năm... (ví dụ 50 năm với công trình cấp II).



*Việc cần hộ chung cư sẽ có thời hạn 50 năm, 70 năm... thay vì sở hữu lâu dài cần được cân nhắc kỹ lưỡng.*

Hiện nay, pháp luật về nhà ở chưa có quy định về thời hạn sở hữu của nhà chung cư. Còn pháp luật về xây dựng hiện hành quy định thời hạn sử dụng của công trình xác định theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình hoặc theo thời hạn sử dụng thực tế, khi hết thời hạn sử dụng, chủ sở hữu công trình phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền và dự kiến phương án xử lý (như gia cố để tiếp tục được sử dụng hoặc phải phá dỡ công trình...). Pháp luật về dân sự thì quyền sở hữu tài sản chấm dứt khi tài sản bị tiêu hủy, như vậy trường hợp nhà ở bị phá dỡ do hết thời hạn sử dụng thì

quyền sở hữu nhà ở của chủ sở hữu cũng chấm dứt (tài sản nhà ở không còn).

Trong khi đó, tại Điều 126 Luật Đất đai quy định, thời hạn giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức thực hiện dự án được xem xét quyết định trên cơ sở dự án đầu tư hoặc đơn xin giao đất, thuê đất nhưng không quá 50 năm, đối với dự án lớn thu hồi vốn chậm hoặc đầu tư tại địa bàn kinh tế khó khăn thì thời hạn giao đất, cho thuê đất không quá 70 năm.

Đối với trường hợp xây dựng nhà chung cư để bán, cho thuê, thuê mua thì thời hạn giao đất cho chủ đầu tư xác định theo thời hạn dự án, người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài.

Như vậy, về quyền sử dụng đất thì sử dụng lâu dài, nhưng đối với tài sản trên đất là công trình xây dựng, nhà ở lại có thời hạn sử dụng (không thể lâu dài ổn định). Do đó, Bộ Xây dựng cho rằng, việc nghiên cứu bổ sung quy định về thời hạn sở hữu nhà chung cư là hết sức cần thiết.

*Theo vietnamnet.vn*

### 1. Chính sách thuế thu nhập cá nhân của đại lý bảo hiểm

Trường hợp cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bảo hiểm với Công ty thì:

- Công ty có trách nhiệm khấu trừ và khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) nếu Công ty xác định số tiền hoa hồng trả cho cá nhân tại đơn vị trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng. Trường hợp trong năm cá nhân phát sinh doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống tại nhiều nơi, cá nhân dự kiến hoặc xác định được tổng doanh thu trên 100 triệu đồng/năm thì có thể ủy quyền cho các tổ chức trả thu nhập khấu trừ thuế đối với số tiền hoa hồng nhận được tại đơn vị trong năm tính thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Thông tư 40/2021/TT-BTC. Hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Thông tư 40/2021/TT-BTC.
- Trường hợp trong năm Công ty trả thu nhập chưa thực hiện khấu trừ thuế do chưa đến mức khấu trừ và cá nhân không ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập khấu trừ, đến cuối năm cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế theo năm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 của Thông tư 40/2021/TT-BTC. Hồ sơ khai thuế của cá nhân trực tiếp kê khai thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 15 của Thông tư 40/2021/TT-BTC.
- Công ty thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và không phải khai quyết toán thuế đối với nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN của các cá nhân làm đại lý bảo hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Thông tư 40/2021/TT-BTC.

*Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas Công văn số 18178/CTHN-TTHT ngày 26/4/2022.*

### 2. Chi phí được công ty thứ ba trả hộ và bù trừ công nợ

Khoản chi phí đầu vào của Công ty được hạch - toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật và hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Trường hợp Công ty sử dụng hình thức thanh toán bù trừ công nợ qua bên thứ ba thì căn cứ để xác định hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với hình thức thanh toán này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư 26/2015/TT-BTC.

*Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm Công văn số 18174/CTHN-TTHT ngày 22/4/2022.*

### 3. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán

Trường hợp Công ty có dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu, tư vấn doanh nghiệp về các khoản đầu tư tài chính, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, chào mua cổ phiếu, hỗ trợ công bố thông tin... theo đúng quy định của pháp luật, nếu hoạt động này được xác định là hoạt động

kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo hướng dẫn tại Điểm c khoản 8, Điều 4 của Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp các hoạt động nêu trên không phải là hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của Luật chứng khoán thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

*Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam Công văn số 14480/CTHN-TTHT ngày 08/4/2022.*

#### **4. Hướng dẫn lập hóa đơn cho thời gian khách hàng hủy hợp đồng**

Trường hợp Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP, có cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng theo hợp đồng thì Công ty phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP, tính thuế GTGT, xác định doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định.

Khoản bồi thường thiệt hại bằng tiền do bị hủy hợp đồng thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, khi nhận tiền về bồi thường thì Công ty không phải lập hóa đơn mà lập chứng từ thu theo hướng dẫn tại Điều 5 của Thông tư 219/2013/TT-BTC và phải kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định.

*Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Phát Triển Đệ Nhất Công văn số 13381/CTHN-TTHT ngày 06/4/2022.*

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1	Nghị định 29/2022/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.	29/04/2022	29/04/2022
2	Nghị định 25/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.	12/04/2022	01/06/2022
3	Nghị định 24/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	06/04/2022	05/04/2022
4	Nghị định 23/2022/NĐ-CP về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	05/04/2022	05/04/2022
<b>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>			
1	Quyết định 10/2022/QĐ-TTg về quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50ha.	06/04/2022	06/04/2022
<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
1	Công văn 3849/BTC-TCT về chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản.	28/04/2022	28/04/2022
2	Thông tư 24/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.	07/04/2022	25/05/2022
3	Thông tư 23/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước.	06/04/2022	20/05/2022
<b>BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>			
1	Công văn 1312/LĐTBXH-ATLĐ về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết 17/2022/UBTVQH15.	26/04/2022	26/04/2022
2	Công văn 1244/LĐTBXH-VL về thực hiện Quyết định 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.	21/04/2022	21/04/2022



**GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS**

**Liên Hệ Với Chúng Tôi**

**[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)**

**Trụ sở chính – TP. HCM**  
Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

**Chi nhánh Hà Nội**  
Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

**Chi nhánh Đà Nẵng**  
Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng  
Quận Hải Châu  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

*Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.*

